

Bản án số: 45/2022/DS - ST.

Ngày: 23 - 9 - 2022.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Rực;

2. Bà Trần Thúy Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2021/TLST – DS, ngày 21 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T (Gọi tắt là Ngân hàng); trụ sở tại: Tầng X (tầng trệt) và Tầng X, Tòa nhà S - X, Phường B, Quận X, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Thanh V, ông Bùi Duy A, ông Lưu Đức T – Cán bộ Ngân hàng T; địa chỉ: Tầng X, Tòa nhà X, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn “Giấy ủy quyền số: 009535.22, ký ngày 15/02/2022” (Ông Ngô Thanh V có mặt).

Bị đơn: Ông Lý Tuấn A, sinh năm 1973 và bà Lâm Tuyết L, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Ấp T A, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2021 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Thanh V trình bày: Giữa Ngân hàng T và ông Lý Tuấn A, bà Lâm Tuyết L có ký hợp đồng tín dụng số 0019HĐTD.618.17 Ngân hàng ngày 23/01/2017 với số tiền vay là 528.000.000đồng, ông A là người vay và bà Loan là người liên đới; Mục đích vay:

Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 315G; thời hạn vay 96 tháng từ ngày 24/01/2017 đến 24/01/2025; Lãi suất bằng 8,6%/năm trong 12 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân; từ tháng 13 trở đi, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần, Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở do Ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.99%/năm, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và chính sách của Ngân hàng tại từng thời kỳ; lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 01 hàng tháng, mỗi tháng trả: 5.500.000đồng. Kỳ trả gốc đầu tiên là vào ngày 01/02/2017. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Lý Tuấn A và Lâm Tuyết L theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0019.KUNN.618.17.VIB ngày 24/01/2017 với số tiền 528.000.000đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Để đảm bảo cho khoản vay, ông Lý Tuấn A và bà Lâm Tuyết L có giao bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số đăng ký 83A-057.32, nhãn hiệu xe MAZDA, số khung 4AA6HC052086, số máy P520406085 do ông Lý Tuấn A đứng tên để Ngân hàng quản lý.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông A và bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Tạm tính đến ngày 23/9/2022, ông A và bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 125.716.779đồng (trong đó: gốc là 77.013.112đồng, lãi là 48.703.667đồng), số tiền còn nợ là: 841.047.030đồng, trong đó dư nợ gốc là 450.986.888 đồng, nợ lãi trong hạn là: 5.078.004đồng, nợ lãi quá hạn là: 384.982.138đồng.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lý Tuấn A và bà Lâm Tuyết L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 450.986.888đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 23/9/2022 là 390.060.142đồng bao gồm lãi trong hạn từ ngày 01/02/2018 đến ngày 02/4/2018 là 5.078.004đồng và lãi quá hạn từ ngày 03/4/2018 đến ngày 23/9/2022 là 384.982.138đồng, tổng cộng là 841.047.030đồng. Đồng thời, ông A và bà L còn phải trả phần tiền lãi theo hợp đồng tín dụng từ ngày 24/9/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngoài ra khi ông A và bà L thực hiện xong nghĩa vụ trả hết nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ giao trả lại cho ông A và bà L bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số đăng ký 83A-057.32, nhãn hiệu xe MAZDA, số khung 4AA6HC052086, số máy P520406085 do ông Lý Tuấn A đứng tên mà ông A và bà L đã giao cho Ngân hàng quản lý để đảm bảo điều kiện vay vốn.

- *Đối với bị đơn ông Lý Tuấn A và bà Lâm Tuyết L:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông A và bà L, nhưng ông A và bà L không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông A và bà L hai lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông A và bà L vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông A và bà L để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông A và bà L vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc ông Lý Tuấn A và bà Lâm Tuyết L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 450.986.888đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 23/9/2022 là 390.060.142đồng bao gồm lãi trong hạn từ ngày 01/02/2018 đến ngày 02/4/2018 là 5.078.004đồng và lãi quá hạn từ ngày 03/4/2018 đến ngày 23/9/2022 là 384.982.138đồng. Đồng thời, ông A và bà L còn phải trả phần tiền lãi theo hợp đồng tín dụng từ ngày 24/9/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng T về việc giao trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số đăng ký 83A-057.32, nhãn hiệu xe MAZDA, số khung 4AA6HC052086, số máy P520406085 do ông Lý Tuấn A đứng tên mà ông A và bà L đã giao cho Ngân hàng quản lý để đảm bảo cho khoản vay, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của VIB thống nhất sẽ giao trả lại cho ông A và bà L khi ông A và bà L thực hiện xong nghĩa vụ trả hết nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Lý Tuấn A và bà Lâm Tuyết L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lý Tuấn A và bà Lâm Tuyết L.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tiền gốc là 450.986.888đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn cung cấp cho Tòa án chứng cứ là hợp đồng tín dụng số 0019HĐTD.618.17 VIB ngày 23/01/2017 có chữ ký của bị đơn Lý Tuấn A ở mục bên vay và Lâm Tuyết L ở mục bên liên đới, kèm đơn

đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/01/2017 của ông A và bà L cùng các giấy tờ khác có liên quan. Xét thấy, về hình thức, nội dung các văn bản này là phù hợp theo quy định pháp luật. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo các tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông A và bà L biết nhưng ông A và bà L không có ý kiến phản đối gì. Do đó, Hội đồng xét xử khẳng định ông A và bà L đã vay và nhận đủ của nguyên đơn số tiền vay 528.000.000đồng là có căn cứ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông A và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 02/4/2018 ông A và bà L chỉ trả cho nguyên đơn được số tiền gốc là 77.013.112 đồng thì không trả nữa, hiện còn nợ gốc là 450.986.888đồng. Việc ông A và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm các mục số 1.5.1 và 1.5.2 của Hợp đồng tín dụng và mục 7 của đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, vi phạm các điều khoản chung mà các bên đã ký kết, là người có lỗi nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết của hợp đồng và quy định của pháp luật. Mặt khác, tại thời điểm vay vốn ông A đứng tên bên vay và bà Loan là bên liên đới cùng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng theo quy định tại mục 2.3 của hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu ông A và bà L cùng có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 450.986.888đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu lãi tạm tính đến ngày 23/9/2022 là 390.060.142đồng đồng bao gồm lãi trong hạn từ ngày 01/02/2018 đến ngày 02/4/2018 là 5.078.004đồng và lãi quá hạn từ ngày 03/4/2018 đến ngày 23/9/2022 là 384.982.138đồng. Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/01/2017 với việc vốn vay nhằm thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 315G, giữa nguyên đơn và bị đơn đã giao kết trong đó nêu lãi suất vay là 8,6%/năm trong 12 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân. Từ tháng 13 trở đi, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần, Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở do Ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.99%/năm, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và chính sách của Ngân hàng tại từng thời kỳ, lãi nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn theo giao kết là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Mặt khác, theo bảng tính lãi chưa thu đến ngày 23/9/2022 của nguyên đơn cung cấp thì sau khi vay, tính đến ngày 02/4/2018 bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn được số tiền gốc là 77.013.112đồng và tiền lãi là 48.703.667đồng thì không thanh toán tiếp gốc và lãi theo từng kỳ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết cho Ngân hàng. Do vậy, việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết, bị đơn là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Như vậy, ông A và bà L phải cùng có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng tạm tính đến

ngày 23/9/2022 là 390.060.142đồng đồng, bao gồm lãi trong hạn từ ngày 01/02/2018 đến ngày 02/4/2018 là 5.078.004đồng và lãi quá hạn từ ngày 03/4/2018 đến ngày 23/9/2022 là 384.982.138đồng, ngoài ra ông A và bà L còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 24/9/2022 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

[4]. Từ những phân tích nêu trên, ông Lý Tuấn A và bà Lâm Tuyết L có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn dư nợ tính đến ngày 23/9/2022 số tiền vay gốc là 450.986.888đồng, tiền lãi là 390.060.142 đồng, tổng cộng là 841.047.030đồng. Kể từ ngày 24/9/2022, ông A và bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán của khoản vay, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông A, bà Loan phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[5]. Đối với bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số đăng ký 83A-057.32, nhãn hiệu xe MAZDA, số khung 4AA6HC052086, số máy P520406085 do ông Lý Tuấn A đứng tên mà ông A và bà L đã giao cho Ngân hàng quản lý để đảm bảo cho khoản vay, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thống nhất sẽ giao trả lại cho ông A và bà L khi ông A và bà L thực hiện xong nghĩa vụ trả hết nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lý Tuấn A và bà Lâm Tuyết L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T dư nợ gốc là 450.986.888đồng (Bốn trăm năm mươi triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi tám đồng) và tiền lãi tính đến ngày 23/9/2022 là 390.060.142đồng (Ba trăm chín mươi triệu không trăm sáu mươi nghìn một trăm bốn mươi hai đồng), tổng cộng là 841.047.030đồng (Tám trăm bốn mươi một triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Tuấn A và bà Lâm Tuyết L phải chịu 37.231.410đồng (Ba mươi bảy triệu hai trăm ba mươi một nghìn bốn trăm mười đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.043.000đồng (Mười bảy triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003261 ngày 26/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng T về việc giao trả lại cho ông Lý Tuấn A và bà Lâm Tuyết L bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số đăng ký 83A-057.32, nhãn hiệu xe MAZDA, số khung 4AA6HC052086, số máy P520406085 do ông Lý Tuấn A đứng tên đã giao cho Ngân hàng quản lý để đảm bảo cho khoản vay khi ông A và bà L thực hiện xong nghĩa vụ trả hết nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Chi cục T.H.A DS huyện Long Phú;
- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Bảo